

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DS-ST
Ngày 25-8-2020
*“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Ch.

Địa chỉ: Bon Jăng Plây 3, xã Tr Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Toàn Chung - C/v Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc Quỳnh (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2020) - có mặt.

Địa chỉ: Bon Jăng Plây 3, xã Tr Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

2/ Bị đơn: Anh Trương Quốc D - vắng mặt.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Q - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Năm N' Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH MTV Ch; người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Toàn Chung và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Trúc Quỳnh trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, nguyên đơn bán cho anh D, chị Q phân bón và vật tư nông nghiệp để chăm sóc tiêu, cà phê. Bán nhiều loại phân và nhiều lần nên hiện giờ không nhớ được loại gì và khối lượng bao nhiêu, từng thời gian cụ thể. Đến ngày 29/6/2018 nguyên đơn và anh D, chị Q thống nhất viết giấy nợ với số tiền là

134.000.000 đồng và thỏa thuận vào mùa tiêu 2018 sẽ trả hết số nợ trên. Tuy nhiên đến mùa tiêu anh D mới trả được 20.000.000 đồng, còn nợ 114.000.000 đồng anh D, chị Q không trả mặc dù nguyên đơn đòi nợ nhiều lần. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ số tiền 114.000.000 đồng. Mặc dù có thỏa thuận trả lãi, tại đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn yêu cầu anh D trả lãi với số tiền 44.370.000 đồng nhưng hiện nay nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi. Chị Q cùng ký nợ với anh D nên yêu cầu chị Q cùng trả nợ.

Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là 01 tờ giấy kê ô vuông ghi ngày 29/6/2018 B (Tức Trương Quốc D) nợ cô V 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu đồng). Mùa thu tiêu năm 2018 trả đủ. Lãi suất 3%.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Trương Quốc D trình bày: Anh D và chị Q đã ly hôn nhưng hiện nay vẫn chung sống với nhau, anh D thừa nhận hiện nay còn nợ Công ty TNHH MTV Ch số tiền 114.000.000 đồng và đồng ý trả cho công ty Ch số tiền 114.000.000 đồng. Anh D không yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả. Vì điều kiện khó khăn nên chưa trả được ngay, bị đơn xin trả dần trong thời hạn 7 năm, mỗi năm chỉ có thể trả 20.000.000 đồng. Tuy nhiên nếu bán được rẫy hoặc nhà trong năm nay bị đơn sẽ trả hết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2020, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Q trình bày: Thời gian trước đây (Lâu nên không nhớ cụ thể) anh D chị Q mua phân bón, máy bơm, vay tiền cà phê (Bán cà non) và nợ của Công ty TNHH MTV Ch số tiền 90.000.000 đồng. Sau một thời gian chưa trả được nợ nên bà Vân (Công ty Ch) tính lãi thành 110.000.000 đồng, anh D, chị Q đã trả được 20.000.000 đồng, coi như trả lãi. Đến ngày 29/6/2018 anh D chị Q vẫn không trả được nên tính gốc và lãi thành 134.000.000 đồng, hẹn đến mùa thu tiêu năm 2018 sẽ trả. Lãi suất tiếp tục thỏa thuận 3%/tháng. Đến ngày 29/01/2019 anh D, chị Q trả được 20.000.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện chị Q yêu cầu nguyên đơn đưa ra toàn bộ sổ sách ghi nợ, số tiền đã trả, lãi suất tính theo quy định của pháp luật chị Q mới chấp nhận trả nợ cho nguyên đơn. Về thời hạn trả nợ: Hiện nay tiêu, cà phê bị chết nên không có tiền trả ngay, chị Q sẽ bàn bạc với anh D để thống nhất thời hạn trả nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 114.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Ch (Pháp nhân) khởi kiện yêu cầu anh Trương Quốc D và chị

Trần Thị Q (Cá nhân) phải trả tiền theo hợp đồng mua bán tài sản (Phân bón) nhằm mục đích tiêu dung nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 của Bộ luật dân sự. Bị đơn anh Trương Quốc D cư trú tại thôn 10, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Quốc D và chị Trần Thị Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX xét xử vắng mặt anh D, chị Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX thấy rằng: Chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là 01 tờ giấy kê ô vuông ghi ngày 29/6/2018 Bi Mười Trung (Tức Trương Quốc D) nợ cô Vân 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu đồng). Mùa thu tiêu năm 2018 trả đủ. Lãi suất 3% có chữ ký của anh D, chị Q. Như vậy việc anh D, chị Q nhiều lần mua phân bón và nợ tiền là có thật. Chị Q trình bày anh D, chị Q chỉ nợ 90.000.000 đồng, sau đó tính lãi thành 110.000.000 đồng, đã trả 20.000.000 đồng, đến ngày 29/6/2018 tính lãi lên thành 134.000.000 đồng, ngày 29/01/2019 trả được 20.000.000 đồng nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh số tiền 134.000.000 đồng bao gồm gốc 90.000.000 đồng và lãi.

Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...;

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó...;

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét thấy, hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự. Các bên thỏa thuận thời hạn trả tiền nhưng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả không đủ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của BLDS. Do đó, HĐXX xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nên HĐXX không đề cập xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Trương Quốc D và chị Trần Thị Q phải chịu án phí DSST là 5.700.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Ch số tiền 4.210.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 của của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Ch.

Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản giữa Công ty TNHH MTV Ch và anh Trương Quốc D, chị Trần Thị Q là hợp pháp.

Buộc anh Trương Quốc D và chị Trần Thị Q phải trả cho Công ty TNHH MTV Ch số tiền 114.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trương Quốc D và chị Trần Thị Q phải chịu lãi suất chậm trả với mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí DSST: Buộc anh Trương Quốc D và chị Trần Thị Q phải chịu án phí DSST là 5.700.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Ch số tiền 4.210.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001637 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

4. Tr hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Trúc Linh